

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Mã Xuân Vinh

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁC CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH
TẠI PHÚ QUỐC

Chuyên ngành: Du lịch

Mã số: 9810101.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ DU LỊCH

Hà Nội – 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Công Hoan

TS. Nguyễn Ngọc Dung

Phản biện 1: PGS.TS. Lê Anh Tuấn

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Quang Vĩnh

Phản biện 3: Nguyễn Thị Hà Thành

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chấm luận án tiến sĩ họp tại Phòng 302, nhà E, Trường Đại học
Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, Thanh
Xuân, Hà Nội

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 11 tháng 3 năm 2026.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của nghiên cứu

1.1. Về lý luận

Trong bối cảnh du lịch toàn cầu, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đã chuyển từ tự nguyện sang tiêu chuẩn bắt buộc để đảm bảo năng lực cạnh tranh bền vững. Dù số lượng nghiên cứu quốc tế trên hệ thống Scopus tăng trưởng mạnh mẽ, một mâu thuẫn lý luận vẫn tồn tại: các mô hình kinh điển (Carroll, 1979; Wood, 1991) chủ yếu dựa trên các nền kinh tế phát triển ổn định, tạo ra khoảng cách lớn khi áp dụng vào các điểm đến đang phát triển “nóng” - nơi mâu thuẫn giữa khai thác tài nguyên và bảo tồn diễn ra gay gắt. Tại Việt Nam, các nghiên cứu về CSR trong lĩnh vực lưu trú còn phân mảnh, chủ yếu tập trung vào kết quả (thương hiệu, tài chính) thay vì nhận diện hệ thống yếu tố tác động dẫn đến hành vi thực hiện. Đặc biệt, bối cảnh thực chứng tại địa bàn đặc thù như Phú Quốc vẫn chưa được khai phá toàn diện. Do đó, việc xây dựng một mô hình thực chứng tích hợp giữa Lý thuyết các bên liên quan và Lý thuyết về sự phụ thuộc vào nguồn lực là yêu cầu cấp thiết. Nghiên cứu đề tài này không chỉ lấp đầy khoảng trống lý luận về quản trị du lịch có trách nhiệm mà còn cung cấp cơ sở khoa học giúp điều chỉnh chiến lược quản trị doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn, hướng tới sự phát triển hài hòa và bền vững cho ngành du lịch Việt Nam.

1.2. Về thực tiễn

Phú Quốc hiện là thành phố đảo du lịch hàng đầu Việt Nam với tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt bậc, thể hiện qua chỉ số RGDP đạt bình quân 19,6% giai đoạn 2020-2023. Tuy nhiên, sự bùng nổ của hạ tầng lưu trú với quy mô cung ứng đạt xấp xỉ 28.000 phòng vào năm 2024 đang tạo

ra những áp lực nặng nề lên hệ sinh thái biển và nguồn tài nguyên bản địa. Thực tiễn tại địa phương đang bộc lộ những nghịch lý cấp bách, trước hết là khoảng cách lớn giữa quy mô tăng trưởng và chất lượng quản trị khi việc triển khai trách nhiệm xã hội vẫn còn manh mún và mang tính đối phó. Bên cạnh đó, với việc đón gần 1 triệu lượt khách quốc tế năm 2024, CSR đã trở thành tiêu chí lựa chọn dịch vụ then chốt, buộc hệ thống khách sạn 4-5 sao phải chuẩn hóa theo các chuẩn mực toàn cầu để duy trì uy tín trong chuỗi cung ứng du lịch quốc tế. Mặc dù du lịch đóng góp trên 84% ngân sách địa phương, Phú Quốc vẫn đang thiếu hụt các bằng chứng thực nghiệm về những nhân tố tác động đến hành vi CSR để cụ thể hóa các chính sách khuyến khích và giám sát hiệu quả. Do đó, việc nghiên cứu đề tài này là yêu cầu cấp thiết nhằm cung cấp giải pháp quản trị khoa học, giúp du lịch Phú Quốc phát triển bền vững và khẳng định vị thế trong bối cảnh hội nhập.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án nhằm nghiên cứu các yếu tố tác động và mức độ tác động của các yếu tố đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch tại Phú Quốc. Trên cơ sở đó, đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch tại địa bàn nghiên cứu.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, luận án sẽ tập trung vào bốn nhiệm vụ chính. Đầu tiên, tiến hành hệ thống hóa các công trình nghiên cứu liên quan để xây dựng nền tảng lý thuyết vững chắc. Tiếp theo, các yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong các cơ sở lưu

trú du lịch sẽ được xác định rõ ràng. Dựa trên đó, xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu cụ thể cho bối cảnh Phú Quốc hiện nay. Cuối cùng, nghiên cứu sẽ đề xuất các hàm ý quản trị và chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả việc thực thi CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi thứ nhất: Các yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch là gì?

Câu hỏi thứ hai: Mức độ tác động của các yếu tố đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch tại Phú Quốc như thế nào?

Câu hỏi thứ ba: Những hàm ý quản trị nào được rút ra từ kết quả nghiên cứu giúp các cơ sở lưu trú du lịch nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm xã hội?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của các yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội tại các cơ sở lưu trú du lịch. Về không gian, phạm vi nghiên cứu được giới hạn tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, cụ thể là các cơ sở lưu trú du lịch từ ba sao trở lên. Dữ liệu sử dụng bao gồm số liệu thứ cấp giai đoạn 2019-2025 và dữ liệu sơ cấp thu thập từ năm 2023-2024.

5. Đóng góp của nghiên cứu

5.1. Đóng góp về lý luận

Luận án đóng góp những giá trị khoa học mới thông qua việc xây dựng và chuẩn hóa hệ thống chỉ báo đặc thù về trách nhiệm xã hội, phù hợp với thực tiễn ngành lưu trú tại Việt Nam. Bằng phương pháp mô hình hóa cấu trúc tuyến tính SEM-PLS, nghiên cứu đã chứng minh thực nghiệm rằng nhận thức của lãnh đạo và giá trị thương hiệu không chỉ là yếu tố hỗ trợ mà còn là động lực trực tiếp, mạnh mẽ nhất thúc đẩy việc thực hiện CSR, góp phần làm phong phú lý thuyết về các bên liên quan. Đặc biệt, việc khẳng định tính khoa học của 7/8 giả thuyết nghiên cứu đã xác lập rõ mối liên hệ nhân quả giữa các nhân tố đa chiều với hành vi thực thi CSR. Đóng góp nổi bật của luận án còn nằm ở việc phát hiện yếu tố “Đối tác kinh doanh” chưa có ý nghĩa thống kê tại Phú Quốc, từ đó mở ra hướng nghiên cứu mới về tính lỏng lẻo trong chuỗi cung ứng du lịch trách nhiệm tại các địa bàn biển đảo đang phát triển nóng.

5.2. Đóng góp về thực tiễn

Luận án mang lại giá trị thực tiễn quan trọng thông qua việc cung cấp bằng chứng thực nghiệm về thứ tự ưu tiên trong quản trị, khẳng định 'Cộng đồng địa phương' và 'Người lao động' là những yếu tố có tác động lan tỏa mạnh mẽ nhất đến hiệu quả thực thi CSR. Kết quả nghiên cứu đã phác thảo bức tranh toàn diện về thực trạng trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú từ 3 sao trở lên tại Phú Quốc, chỉ rõ khoảng cách giữa nhận thức và hành động thực tế. Đây là nguồn dữ liệu sơ cấp quý giá giúp chính quyền tỉnh An Giang điều chỉnh các chính sách khuyến khích và quy định hành chính, hướng tới chuẩn hóa CSR thành tiêu chuẩn cạnh tranh bắt buộc cho điểm đến. Đồng thời, bộ chỉ báo được kiểm chứng trong luận án đóng vai trò như cảm nang công cụ giúp doanh nghiệp tự định vị và rà soát mức độ thực hiện trách nhiệm xã hội, từ đó thúc đẩy đối thoại và hợp tác

giữa các bên liên quan vì mục tiêu phát triển du lịch bền vững tại Đảo Ngọc.

6. Kết cấu của nghiên cứu

Ngoài Mở đầu và Kết luận, luận án được chia bố cục thành 05 chương: Chương 1. Tổng quan nghiên cứu; Chương 2. Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu; Chương 3. Bối cảnh và thiết kế nghiên cứu; Chương 4. Kết quả nghiên cứu; Chương 5. Thảo luận kết quả và hàm ý quản trị.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến trách nhiệm xã hội

1.1.1 Thống kê các công trình nghiên cứu liên quan đến trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

1.1.1.1 Kết quả thống kê theo năm xuất bản

Nghiên cứu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt là từ năm 2003. Dữ liệu cho thấy số lượng bài báo liên quan đến CSR đã tăng đều đặn từ 1.715 bài vào năm 2015 lên 2.676 bài vào năm 2020 và tiếp tục đạt đỉnh 3.617 bài vào năm 2024.

1.1.1.2 Kết quả thống kê theo thể loại nghiên cứu

Dữ liệu từ Scopus giai đoạn 2015-2024 cho thấy tổng cộng 25.561 tài liệu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đã được công bố, với bài báo khoa học (article) chiếm tỷ lệ áp đảo (73%, tương đương 18.650 tài liệu). Các hình thức khác như chương sách (12%) và bài hội thảo (9,7%) cũng thể hiện sự quan tâm đáng kể.

1.1.1.3 Kết quả thống kê theo quốc gia

Dữ liệu Scopus từ 2015 đến 2024 chỉ ra rằng hoạt động nghiên cứu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp phân bố không đồng đều trên

toàn cầu. Trung Quốc (4.507 tài liệu), Hoa Kỳ (3.960 tài liệu) và Vương quốc Anh (2.141 tài liệu) là những quốc gia dẫn đầu, tiếp theo là Ấn Độ, Tây Ban Nha, Úc, Ý, Đức, Pháp và Hàn Quốc với số lượng công bố đáng kể.

1.1.1.4 Kết quả thống kê theo nhà xuất bản

Nghiên cứu về CSR trên Scopus (2015-2024) chỉ ra Sustainability Switzerland là tạp chí dẫn đầu với 1.133 bài, đạt đỉnh năm 2021. Corporate Social Responsibility and Environmental Management (610 bài) và CSR Sustainability Ethics and Governance (590 bài) cũng quan trọng dù có biến động.

1.1.1.5 Kết quả phân tích về mối quan hệ thực hiện trách nhiệm xã hội trong cơ sở lưu trú du lịch

Phân tích dữ liệu Scopus bằng VOSviewer cho thấy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là khái niệm trung tâm trong ngành khách sạn. Các cụm liên kết chính gồm “hiệu suất và tài chính”, “khách hàng và thương hiệu” và “xã hội, môi trường và bối cảnh”, cho thấy CSR là chiến lược toàn diện, tác động sâu rộng đến hiệu quả kinh doanh, quan hệ với các bên liên quan và hình ảnh thương hiệu.

1.1.2 Nghiên cứu về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong du lịch

Tổng quan nghiên cứu cho thấy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển bền vững của ngành du lịch. Việc thực hiện CSR không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng lực cạnh tranh và danh tiếng thương hiệu, mà còn góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao sự gắn kết của nhân viên. Tuy nhiên, việc triển khai CSR trong du lịch vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, và cần có sự hỗ trợ từ

phía Chính phủ và các bên liên quan. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy việc áp dụng CSR một cách toàn diện và hiệu quả, hướng tới một ngành du lịch có trách nhiệm và bền vững hơn.

1.1.3 Nghiên cứu về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong cơ sở lưu trú du lịch

Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp hiện là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của ngành lưu trú. Việc thực hiện CSR giúp cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan, từ đó nâng cao danh tiếng, lòng trung thành của khách hàng và hiệu suất nhân viên. Thay vì chỉ xem CSR là hoạt động từ thiện, doanh nghiệp cần tích hợp nó vào chiến lược kinh doanh cốt lõi. Để vượt qua rào cản về tính minh bạch, các cơ sở lưu trú cần chú trọng truyền thông nhất quán và chuyển hóa cam kết thành hành động thực tiễn.

1.1.4 Nghiên cứu về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tại Phú Quốc

Nghiên cứu về CSR tại Phú Quốc còn hạn chế, dù quan trọng cho du lịch bền vững và trải nghiệm khách hàng (Tran Huu Ai, 2023). Các công trình của Trương Trí Thông và cộng sự (2022) hay Ngô Xuân Hào (2023) đã khám phá một số khía cạnh. Tuy nhiên, vẫn thiếu sự thống nhất về các yếu tố ảnh hưởng, chưa khám phá toàn diện các yếu tố tác động (đặc biệt là các yếu tố bên ngoài và nội bộ như thương hiệu, nhận thức CSR), và ít nghiên cứu về hiệu quả thực tế của các chính sách CSR lên môi trường và cộng đồng, nhất là ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.5 Các mô hình nghiên cứu và các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Dựa trên tổng quan các nghiên cứu trước, Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, luận án đề xuất mô hình gồm 8 yếu tố ảnh hưởng đến

việc thực hiện CSR, chia thành hai nhóm như sau: nhóm yếu tố bên ngoài: (1) Chính sách nhà nước, (2) Cộng đồng địa phương, (3) Khách hàng, (4) Đối tác kinh doanh; nhóm yếu tố bên trong: (5) Quản lý điều hành, (6) Người lao động, (7) Thương hiệu, (8) Nhận thức về CSR của nhân viên. Việc phân định và phân tích có hệ thống các yếu tố này sẽ là nền tảng để đánh giá mức độ ảnh hưởng, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy triển khai CSR một cách chiến lược, hiệu quả và bền vững tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc.

1.2 Khoảng trống nghiên cứu

Trên cơ sở rà soát hệ thống các công trình nghiên cứu, luận án xác lập bốn khoảng trống nghiên cứu chính. Thứ nhất, về lý thuyết, các mô hình hiện tại còn rời rạc, chưa kết hợp được khía cạnh đạo đức với áp lực tài nguyên đặc thù của ngành lưu trú. Thứ hai, về nội dung, các nghiên cứu trước thường tập trung vào tác động đơn lẻ, thiếu vắng cái nhìn đa chiều về sự tương tác giữa 8 nhóm nhân tố nội bộ và bên ngoài, đặc biệt là vai trò của “Nhận thức về CSR”. Thứ ba, về bối cảnh, sự thiếu hụt các bằng chứng thực nghiệm tại các điểm đến phát triển “nóng” như Phú Quốc dẫn đến việc xây dựng chính sách đặc thù cho Đảo Ngọc còn thiếu căn cứ khoa học. Cuối cùng, về ứng dụng, các giải pháp hiện nay chủ yếu mang tính lý thuyết, chưa sát thực tiễn vận hành. Luận án giải quyết các vấn đề này bằng cách xây dựng và kiểm định mô hình thực chứng tích hợp, từ đó đề xuất các hàm ý quản trị mang tính định lượng nhằm thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu

2.1.1 Lý thuyết về thể chế

2.1.2 Lý thuyết các bên liên quan

2.1.3 Lý thuyết về sự phụ thuộc vào nguồn lực

2.2 Khái niệm

2.2.1 Cơ sở lưu trú du lịch

2.2.2 Khái niệm và nội dung của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

2.2.3 Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các cơ sở lưu trú du lịch

2.2.4 Phát triển du lịch bền vững

2.3 Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và phát triển du lịch bền vững

Tích hợp CSR là then chốt cho du lịch có trách nhiệm và phát triển bền vững. CSR vừa là công cụ chiến lược, vừa đáp ứng kỳ vọng đạo đức của khách hàng (Khoa T Tran và cộng sự, 2020). Các khung lý thuyết như DPSIR (Paskova và Zelenka, 2018) minh họa mối quan hệ nhân quả của CSR. Thực hiện CSR hiệu quả nâng cao hình ảnh, lợi thế cạnh tranh, bảo tồn tài nguyên và cải thiện chất lượng sống cộng đồng.

2.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

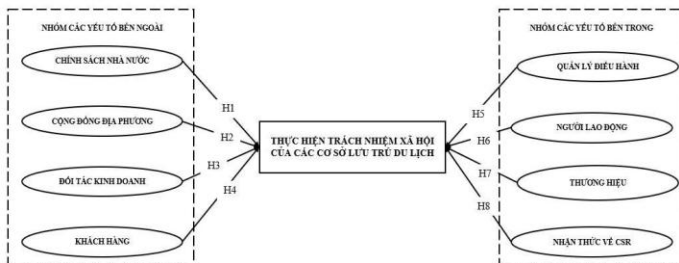
2.4.1 Nhóm các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Chính sách nhà nước, cộng đồng địa phương, đối tác kinh doanh và khách hàng.

2.4.2 Nhóm các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Quản lý điều hành, Người lao động, Thương hiệu và Nhận thức về CSR.

2.5 Mô hình nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

2.5.1 Mô hình nghiên cứu đề xuất

Dựa trên tổng quan tài liệu và các nền tảng cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài luận án, tác giả đã đề xuất mô hình nghiên cứu và 8 giả thuyết sau đây:



Hình 2. 1 Mô hình nghiên cứu những yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch

(Nguồn: Tác giả đề xuất, 2024)

2.5.2 Các giả thuyết nghiên cứu đề xuất

Giả thuyết H1: Chính sách nhà nước có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H2: Cộng đồng địa phương có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H3: Đối tác kinh doanh có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H4: Khách hàng có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H5: Quản lý điều hành có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H6: Người lao động có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H7: Thương hiệu có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Giả thuyết H8: Nhận thức về trách nhiệm xã hội có tác động tích cực đến việc thực hiện CSR.

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3. BỐI CẢNH VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

3.1 Bối cảnh nghiên cứu

3.1.1 *Khái quát về đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang*

3.1.2 *Hoạt động kinh doanh du lịch tại Phú Quốc*

Theo Sở Du lịch Kiên Giang (2024), sau khi đạt đỉnh 5,1 triệu lượt khách vào năm 2019 và sụt giảm mạnh đến 2,5 triệu lượt vào năm 2021 do đại dịch, Phú Quốc đã phục hồi ấn tượng, đạt 4,6 triệu lượt vào năm 2022 và 5,4 triệu lượt vào năm 2023. Năm 2024 vượt 6 triệu lượt.

3.1.3 *Hoạt động kinh doanh lưu trú tại Phú Quốc*

Theo Sở Du lịch Kiên Giang (cũ), tính đến tháng 12/2024, toàn tỉnh có khoảng 977 cơ sở lưu trú với hơn 34.132 phòng. Phú Quốc là điểm đến thu hút nhất, với doanh thu du lịch tăng từ 7.294 tỷ đồng (2022) lên hơn 21.170 tỷ đồng (2024) và lượng khách đạt 5,9 triệu lượt trong năm 2024. Savills Việt Nam (2024) chỉ ra rằng Phú Quốc có vị thế ngang bằng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh về phân khúc khách sạn hạng sang, đóng góp 50% tổng nguồn cung cả nước.

3.2 Thiết kế nghiên cứu

3.2.1 *Quy trình nghiên cứu*

Nghiên cứu này xác định vấn đề và đề xuất mô hình dựa trên dữ liệu thứ cấp để đánh giá các yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Quy trình nghiên cứu gồm bốn bước chính: nghiên cứu định tính (từ 01/06/2023 - 30/09/2023 tại TP.HCM) thông qua phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm chuyên gia; nghiên cứu định lượng sơ bộ (từ 01/10/2023 - 31/12/2023 tại TP.HCM, Phú Quốc) với 72 mẫu khảo

sát; nghiên cứu định lượng chính thức (từ 01/01/2024 - 31/07/2024 tại Phú Quốc) với 396 mẫu khảo sát; và cuối cùng là tổng hợp, viết báo cáo nghiên cứu (từ 01/08/2024 - 28/02/2025 tại TP.HCM).

3.2.2 Phương pháp trắc lượng thư mục

Nghiên cứu áp dụng phương pháp trắc lượng thư mục theo quy trình 5 bước của Donthu và cộng sự (2021) để hệ thống hóa tri thức về CSR trong du lịch. Dữ liệu từ Scopus được tiền xử lý và phân tích bằng phần mềm VOSviewer nhằm trực quan hóa các mạng lưới đồng xuất hiện từ khóa, trích dẫn và hợp tác. Kết quả giúp nhận diện các cụm chủ đề, tác giả ảnh hưởng và xu hướng nghiên cứu mới nhất, tạo cơ sở lý thuyết vững chắc để xây dựng mô hình nghiên cứu cho luận án.

3.2.3 Phương pháp tổng quan tài liệu

Quá trình này bắt đầu bằng việc tìm kiếm tài liệu từ các cơ sở dữ liệu uy tín như Scopus, Google Scholar bằng các từ khóa liên quan đến CSR, khách sạn, du lịch có trách nhiệm. Hơn 200 tài liệu từ tạp chí khoa học trong và ngoài nước đã được thu thập, phân loại và đánh giá kỹ lưỡng để tổng hợp quan điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước đó.

3.2.4 Phương pháp phỏng vấn

Luận án này đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia, nhà nghiên cứu, quản lý và khách du lịch qua ba đợt. Đợt 1 bao gồm 12 chuyên gia để điều chỉnh các yếu tố ảnh hưởng đến CSR và hoàn thiện mô hình nghiên cứu. Đợt 2 có 10 chuyên gia để tinh chỉnh thang đo và ngôn ngữ khảo sát. Đợt 3 phỏng vấn sâu 12 chuyên gia để tham vấn về kết quả định lượng và gợi mở hàm ý quản trị.

3.2.5 Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi và xử lý dữ liệu điều tra

3.2.5.1 Xây dựng thang đo

Kết quả của cả hai giai đoạn định tính đã khẳng định mô hình nghiên cứu bao gồm chín biến độc lập. Mô hình cuối cùng này bao gồm 9 biến tiềm ẩn với tổng số 42 biến quan sát, sẵn sàng cho giai đoạn nghiên cứu định lượng tiếp theo.

3.2.5.2 Chọn mẫu và số lượng mẫu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất có chủ đích kết hợp lấy mẫu thuận tiện để thu thập dữ liệu từ nhân viên, quản lý cơ sở lưu trú 3 sao trở lên tại Phú Quốc. Với 42 biến quan sát, cỡ mẫu lý tưởng là 210 - 420. Để đảm bảo độ tin cậy, 420 bảng hỏi đã được phát ra và thu về 396 bảng hợp lệ (tỷ lệ 94,28%).

3.2.5.3 Thiết kế bảng hỏi

Nghiên cứu thiết kế phiếu khảo sát ba phần để thu thập dữ liệu về các yếu tố ảnh hưởng đến CSR tại cơ sở lưu trú Phú Quốc. Phần một là thông tin sàng lọc, đảm bảo đối tượng có kinh nghiệm liên quan và nhận biết về CSR. Phần hai là Thông tin chính, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để thu thập dữ liệu định lượng về các biến. Phần ba là thông tin nhân khẩu học (giới tính, tuổi, ...) để phác thảo hồ sơ đối tượng.

3.2.5.4 Nghiên cứu sơ bộ

Nghiên cứu đã kiểm định thử bảng hỏi trên 72 phiếu từ 80 bảng khảo sát quản lý/đại diện cơ sở lưu trú tại Phú Quốc và TP.HCM để đánh giá độ tin cậy và tính phù hợp của thang đo. Sử dụng SPSS, Cronbach's Alpha cho thấy tất cả các thang đo đều đáng tin cậy. Kết quả EFA xác

nhận mô hình nghiên cứu hợp lệ và đáng tin cậy cho phân tích định lượng chính thức.

3.2.5.5 *Nghiên cứu định lượng chính thức*

Sau thử nghiệm, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát chính thức trên diện rộng bằng phương pháp điều tra trực tiếp và trực tuyến (Google Docs/mã QR). Tổng cộng 420 phiếu khảo sát đã được phát cho nhân viên và quản lý cơ sở lưu trú tại Phú Quốc. Sau quá trình thu thập và làm sạch dữ liệu, 396 phiếu hợp lệ được sử dụng để phân tích thống kê mô tả bằng phần mềm SPSS và Smart PLS 4.1.0.0, đảm bảo tính đại diện và tính tin cậy cho kết quả nghiên cứu.

- (1) Phương pháp thống kê mô tả
- (2) Đánh giá mô hình đo lường
- (3) Đánh giá mô hình cấu trúc tuyến tính PLS–SEM

Tiểu kết chương 3

CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Thống kê mô tả mẫu nghiên cứu

Luận án đã chọn phương pháp lấy mẫu khảo sát thuận tiện đối với quản lý các khu nghỉ dưỡng - khách sạn, nhân viên làm việc tại các cơ sở lưu trú ở các khách sạn, resort tại Phú Quốc trong thời gian từ 01/01/2024 đến hết 31/07/2024. Mẫu khảo sát của nghiên cứu luận án thu về được 396 mẫu hợp lệ trong số 420 mẫu được phát ra.

4.1.1 Đặc điểm nhân khẩu học mẫu khảo sát

Mẫu khảo sát gồm 396 người tại Phú Quốc với đặc trưng: nữ giới chiếm ưu thế (64,4%), độ tuổi trẻ (25-34 tuổi chiếm 44,4%), trình độ

trung cấp/đại học và đa số là nhân viên (71%). Cơ cấu này phản ánh lực lượng lao động năng động, trực tiếp thực thi CSR, đảm bảo tính đại diện cao.

4.1.2 *Thống kê mô tả các biến khảo sát*

Kết quả thống kê mô tả cho thấy mức độ đồng thuận cao đối với các nhân tố thúc đẩy CSR (Điểm trung bình từ 3,37 đến 3,89). Nổi bật nhất là sự minh bạch từ đối tác và nhận thức của lãnh đạo (3,89). Tuy nhiên, độ lệch chuẩn (0,67 – 1,11) phản ánh sự phân hóa trong quan điểm về đào tạo và giải quyết khiếu nại.

Nhìn chung, các đặc trưng nhân khẩu học này cung cấp bức tranh toàn diện về đội ngũ nhân sự tham gia khảo sát, đảm bảo độ tin cậy và cơ sở vững chắc cho việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện CSR trong ngành lưu trú du lịch tại Phú Quốc.

4.2 *Kiểm định mô hình nghiên cứu*

4.2.1 *Mô hình nghiên cứu đường dẫn trên Smart PLS*

Nghiên cứu sử dụng SmartPLS 4.1.0.0 để minh họa mô hình với 8 biến độc lập tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội (CS) tại các cơ sở lưu trú du lịch Phú Quốc. Các biến độc lập bao gồm Chính sách nhà nước (PL), Cộng đồng địa phương (CD), Đối tác kinh doanh (DT), Khách hàng (KH), Quản lý điều hành (DH), Người lao động (NL), Thương hiệu (TH) và Nhận thức về trách nhiệm xã hội (NT). Mỗi biến được đo lường bằng các biến quan sát cụ thể (tổng cộng 37 biến quan sát độc lập và 5 biến quan sát cho CS), phản ánh các khía cạnh khác nhau trong việc hình thành và thực thi CSR của doanh nghiệp.

4.2.2 *Đánh giá mô hình đo lường lần 1*

Kết quả cho thấy mặc dù phần lớn các thang đo đều đạt giá trị hội tụ, song vẫn tồn tại một số biến quan sát chưa đảm bảo mức độ phản ánh cần thiết. Việc tinh chỉnh, loại bỏ các biến không đạt yêu cầu là cần thiết để đảm bảo mô hình nghiên cứu có độ tin cậy và tính khái quát cao hơn trong các bước phân tích tiếp theo.

4.2.3 Đánh giá mô hình đo lường lần 2

4.2.3.1 Đánh giá độ tin cậy thang đo

4.2.3.2 Đánh giá độ hội tụ

4.2.3.3 Đánh giá độ phân biệt

Kết quả cho thấy các biến quan sát đều đạt yêu cầu, phản ánh khả năng đo lường chính xác và đáng tin cậy của các khái niệm nghiên cứu. Các thang đo cũng thể hiện tính phân biệt rõ ràng, đảm bảo mỗi khái niệm được đo lường một cách độc lập. Trên cơ sở này, nghiên cứu sẽ tiếp tục đánh giá mô hình cấu trúc và kiểm định các giả thuyết.

4.3 Kiểm định mô hình cấu trúc

4.3.1 Đánh giá đa cộng tuyến

Giá trị của các kết quả thu được trong nghiên cứu này có thể tin cậy được khi chỉ số VIF của từng biến độc lập trong mô hình nghiên cứu có giá trị nằm trong khoảng (1.199; 1.445), nhỏ hơn rất nhiều so với ngưỡng loại trừ là 5. Kết quả này khẳng định rằng không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình nghiên cứu.

4.3.2 Hệ số đường dẫn

Trong PLS-SEM, kỹ thuật “bootstrapping” với 5.000 lần lặp được sử dụng để kiểm định ý nghĩa thống kê của các hệ số đường dẫn. Kết quả cho thấy 7/8 giả thuyết được chấp nhận do có giá trị $p < 0.05$ và $t >$

1.96. Duy nhất biến Đối tác kinh doanh (DT) bị bác bỏ vì không có tác động ý nghĩa đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

4.3.3 Đánh giá hệ số xác định R^2 điều chỉnh

Kết quả phản ánh mô hình nghiên cứu có độ phù hợp tốt, đảm bảo khả năng giải thích thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 37,7% sự biến thiên của việc thực hiện CSR chưa được giải thích, có thể còn tồn tại các yếu tố khác cũng tác động đến thực hành CSR của doanh nghiệp.

4.3.4 Phân tích điểm trung bình của các yếu tố độc lập

Kết quả thống kê cho thấy mức độ thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú Phú Quốc đạt mức khá (Mean: 3,37 - 3,89). Các yếu tố nội bộ như nhận thức CSR, đào tạo nhân viên và thương hiệu dẫn đầu về điểm số. Ngược lại, việc gắn kết cộng đồng, bảo tồn văn hóa và hỗ trợ khách hàng yếu thế còn hạn chế, thiếu đồng đều.

Tiêu kết chương 4

CHƯƠNG 5. THẢO LUẬN KẾT QUẢ VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

5.1 Thảo luận kết quả nghiên cứu

5.1.1 Thảo luận kết quả nghiên cứu và so sánh với tổng quan lý thuyết

Luận án đề ra 4 nhiệm vụ, 3 câu hỏi và 8 giả thuyết, dùng phương pháp định tính và định lượng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến CSR của các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc. Các yếu tố bao gồm nhóm bên ngoài (Chính sách nhà nước, Cộng đồng địa phương, Đối tác kinh doanh, Khách hàng) và bên trong (Quản lý điều hành, Người lao động, Thương hiệu, Nhận thức về CSR). Kết quả định lượng xác nhận 7 giả thuyết được

chấp nhận, 1 giả thuyết bị bác bỏ. Trong đó, giả thuyết H1, H2, H4 cho thấy mối quan hệ giữa các yếu tố bên ngoài có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội tại các cơ sở lưu trú du lịch; các giả thuyết H5, H6, H7, H8 là những mối quan hệ tương hỗ với việc thực hiện trách nhiệm xã hội ở các cơ sở lưu trú du lịch.

5.1.1.1 Chính sách nhà nước có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

5.1.1.2 Cộng đồng địa phương có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.1.3 Đối tác kinh doanh không có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.1.4 Khách hàng có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.1.5 Quản lý điều hành có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.1.6 Người lao động có tác động tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.1.7 Thương hiệu có mối tương quan tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.1.8 Nhận thức về trách nhiệm xã hội có mối tương quan tích cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

5.1.2 Thảo luận kết quả nghiên cứu với các chuyên gia về việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch tại Phú Quốc

- 5.1.2.1 *Yếu tố chính sách nhà nước*
- 5.1.2.2 *Yếu tố cộng đồng địa phương*
- 5.1.2.3 *Yếu tố đối tác kinh doanh*
- 5.1.2.4 *Yếu tố khách hàng*
- 5.1.2.5 *Yếu tố quản lý điều hành và yếu tố nhận thức về CSR*
- 5.1.2.6 *Yếu tố người lao động*
- 5.1.2.7 *Yếu tố thương hiệu*

Nhìn chung, hoạt động CSR tại các cơ sở lưu trú Phú Quốc đạt mức “khá” nhưng có sự phân hóa rõ rệt. Trong khi nhóm doanh nghiệp lớn dẫn đầu với kết quả tích cực, khối vừa và nhỏ vẫn gặp nhiều rào cản về nguồn lực. Sự thiếu đồng bộ này tạo nên “khoảng cách CSR” đáng kể, đòi hỏi các chính sách hỗ trợ chuyên biệt để lan tỏa trách nhiệm xã hội toàn ngành.

5.2 Hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở lưu trú du lịch tại Phú Quốc

- 5.2.1 *Hàm ý quản trị từ yếu tố nhận thức của nhân viên và quản lý về CSR*
- 5.2.2 *Tăng cường gắn kết với cộng đồng địa phương trong thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc*
- 5.2.3 *Phát triển nguồn nhân lực gắn với CSR trong thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc*
- 5.2.4 *Phát huy vai trò định hướng và hỗ trợ từ nhà nước trong thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc*
- 5.2.5 *Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững trong thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc*

5.2.6 *Xem khách hàng là động lực thị trường cho CSR trong thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc*

5.2.7 *Tích hợp CSR vào chiến lược thương hiệu trong thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc*

5.3 Một số khuyến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước

Để thúc đẩy CSR tại các cơ sở lưu trú Phú Quốc, cơ quan quản lý nhà nước cần đóng vai trò dẫn dắt thông qua chiến lược “cây gậy và củ cà rốt”. Cụ thể, cần hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế giám sát bắt buộc, đồng thời ban hành các chính sách ưu đãi tài chính, tôn vinh doanh nghiệp điển hình. Bên cạnh đó, việc chú trọng đào tạo nhân lực, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và gắn kết cộng đồng địa phương vào quá trình giám sát là yếu tố then chốt. Cuối cùng, đẩy mạnh truyền thông thương hiệu du lịch xanh sẽ tạo động lực mạnh mẽ để CSR trở thành chuẩn mực chung, hướng tới sự phát triển bền vững cho toàn ngành..

5.4 Hạn chế và hướng nghiên cứu tương lai

Luận án đã chỉ ra những hạn chế về phạm vi nghiên cứu (chỉ tập trung tại Phú Quốc), đối tượng khảo sát (chưa bao quát hết các bên liên quan) và phương pháp nghiên cứu cắt ngang tại một thời điểm. Ngoài ra, mô hình còn thiếu các biến kiểm soát như quy mô, loại hình sở hữu và chưa so sánh được bức tranh CSR trên toàn quốc.

Từ đó, hướng nghiên cứu tương lai cần mở rộng quy mô khảo sát đa địa điểm, thực hiện nghiên cứu dọc theo thời gian để theo dõi sự biến đổi của doanh nghiệp. Việc bổ sung các biến số mới (chứng chỉ quốc tế, tâm lý nhân viên) và kết hợp nghiên cứu tình huống chuyên sâu sẽ giúp

làm sáng tỏ quá trình chuyển hóa từ nhận thức sang hành động, tạo cơ sở vững chắc cho phát triển du lịch bền vững..

Tiểu kết chương 5

KẾT LUẬN

Phú Quốc - hòn đảo lớn nhất Việt Nam, được mệnh danh là “Đảo Ngọc” - đang chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ để trở thành trung tâm du lịch quốc gia và quốc tế. Sự phát triển này được thúc đẩy bởi nhiều chủ trương, đặc biệt là Nghị quyết số 78/NQ-CP (2022) triển khai Nghị quyết 13-NQ/TW (2022) về phát triển du lịch Phú Quốc theo hướng bền vững và hiện đại. Trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng du lịch nhanh đi kèm những áp lực môi trường - xã hội ngày càng lớn, việc nghiên cứu một cách có hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các cơ sở lưu trú du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách và chiến lược phát triển đi đến bền vững.

Luận án đã tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo hướng tích hợp lý thuyết và bằng chứng thực tiễn, dựa trên ba nền tảng lý thuyết chủ đạo: Lý thuyết thể chế, Lý thuyết các bên liên quan và Lý thuyết phụ thuộc vào nguồn tài nguyên. Việc kết hợp này cho phép hình thành một khung phân tích đa chiều, giúp nhận diện và lý giải một cách toàn diện tác động của các yếu tố đến việc thực hiện CSR trong lĩnh vực lưu trú. Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (định tính và định lượng), luận án đã xây dựng và kiểm định thành công mô hình nghiên cứu gồm 8 yếu tố, được

phân thành hai nhóm: (i) Yếu tố bên ngoài: chính sách nhà nước, cộng đồng địa phương, đối tác kinh doanh, khách hàng; (ii) Yếu tố bên trong: quản lý điều hành, người lao động, thương hiệu và nhận thức về CSR. Mô hình này đã chứng minh được khả năng giải thích cao đối với mức độ thực hiện CSR, qua đó đóng góp bổ sung đáng kể vào kho tàng lý luận về quản trị CSR trong ngành du lịch.

Một điểm nổi bật của luận án là việc chỉ ra sự khác biệt giữa bối cảnh Phú Quốc và các mô hình lý thuyết truyền thống, thể hiện qua việc bác bỏ giả thuyết H3 về tác động tích cực của đối tác kinh doanh. Kết quả này phản ánh đặc thù của thị trường địa phương - nơi các mối quan hệ trong chuỗi cung ứng còn ngắn hạn và thiếu tính bền vững - từ đó đặt ra yêu cầu cần điều chỉnh, bổ sung khung lý thuyết khi áp dụng vào các điểm đến đang phát triển nhanh. Bên cạnh đó, nghiên cứu đã làm sáng tỏ khoảng cách đáng kể giữa nhận thức lý thuyết và hành vi thực thi CSR thực tế của đội ngũ quản lý và nhân viên tại các cơ sở lưu trú Phú Quốc, một khía cạnh vốn thường bị xem nhẹ trong các công trình trước đây. Mặc dù đối tượng khảo sát đều nhận diện được tầm quan trọng của CSR đối với sự phát triển bền vững của đảo ngọc Phú Quốc, nhưng kết quả bác bỏ giả thuyết H3 về tác động của đối tác kinh doanh đã phản ánh thực trạng các mối quan hệ trong chuỗi cung ứng tại địa phương còn mang tính ngắn hạn và thiếu tính bền vững. Sự lệch pha này cho thấy nhận thức về CSR chưa thực sự chuyển hóa thành hành vi tự nguyện, mà chủ yếu vẫn dừng lại ở việc đáp ứng các tiêu chuẩn vận hành cơ bản như sử dụng lao động địa phương hay đảm bảo an toàn cho khách hàng. Việc kết hợp khảo sát đa chiều cả cấp quản lý và nhân viên tại khối 3-5 sao không chỉ giúp phân

ánh chân thực thực trạng triển khai CSR mà còn chỉ ra sự phân hóa rõ nét: trong khi các doanh nghiệp tiên phong đã bắt đầu lồng ghép CSR vào chiến lược thì phần lớn đơn vị còn lại vẫn triển khai mang tính đối phó do chưa nhận diện rõ lộ trình và rào cản thực tế.

Về phương diện khoa học, luận án đã hệ thống hóa và phát triển khung lý thuyết về CSR trong ngành du lịch một cách chặt chẽ, cung cấp bằng chứng thực nghiệm mới trong bối cảnh một điểm đến du lịch đang tăng trưởng nóng. Kết quả nghiên cứu không chỉ kiểm định các yếu tố tác động đã được đề cập trong lý thuyết quốc tế mà còn điều chỉnh, bổ sung các mối quan hệ cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đặc biệt là đặc thù quản trị ở cấp điểm đến. Về phương diện thực tiễn, luận án đã cung cấp một bức tranh toàn diện và cập nhật về tình hình thực hiện CSR tại các cơ sở lưu trú du lịch ở Phú Quốc, làm rõ vai trò và mức độ tác động của từng nhóm yếu tố bên trong và bên ngoài, từ đó đưa ra các hàm ý quản trị và khuyến nghị chính sách có tính khả thi cao.

Các khuyến nghị tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, thiết lập cơ chế khuyến khích - giám sát, phát triển nguồn nhân lực có trách nhiệm, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và định vị thương hiệu du lịch gắn với giá trị CSR. Đáng chú ý, các giải pháp này không chỉ phù hợp với Phú Quốc mà còn có tính khái quát cao, có thể áp dụng cho nhiều điểm đến du lịch khác tại Việt Nam có điều kiện tương đồng, góp phần tạo nền tảng chính sách thống nhất thúc đẩy du lịch bền vững trên phạm vi quốc gia.

Tóm lại, luận án đã đạt được các mục tiêu nghiên cứu đề ra, với những đóng góp rõ rệt về lý luận, phương pháp và thực tiễn. Nghiên cứu

không chỉ giúp nâng cao hiểu biết về các yếu tố tác động đến CSR trong ngành lưu trú du lịch tại Việt Nam mà còn mở ra hướng tiếp cận mới trong việc vận dụng và phát triển lý thuyết CSR trong bối cảnh các điểm đến mới nổi. Với những đóng góp này, luận án đã định hình nên một lộ trình khoa học giúp các bên liên quan cùng đối thoại và hợp tác để giải quyết các thách thức về môi trường - xã hội tại điểm đến phát triển nóng. Kết quả của công trình là nguồn tư liệu quý báu, hỗ trợ việc chuẩn hóa hoạt động trách nhiệm xã hội cho ngành lưu trú, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và khẳng định thương hiệu du lịch bền vững cho Phú Quốc nói riêng cũng như ngành du lịch Việt Nam nói chung.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Mã Xuân Vinh, Võ Thị Bích Hạnh, Nguyễn Phúc Vinh (2025), “Tác động của trách nhiệm xã hội đến sự hài lòng và lòng trung thành của du khách tại các cơ sở lưu trú du lịch 4-5 sao ở Mũi Né”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* (618), tr. 86-91, ISSN 0866-8655
2. Nguyễn Ngọc Dung, Mã Xuân Vinh (2024), “Research framework on factors affecting the implementation of social responsibility of luxury resorts in Vietnam”, *International Joint Conference on Hospitality and Tourism 2024 (IJCHT 24)*, Nhà xuất bản Tài chính, tr. 203–213, ISBN: 978-604-79-4564-1
3. Mã Xuân Vinh, Nguyễn Ngọc Dung, Premkumar Rajagopal, Nguyễn Minh Trí (2024), “The corporate social responsibility of the tourism industry: basis for proposing a sustainable development program in Mekong delta, Vietnam”, *Enhancing Cooperation to Promote Sustainable Tourism in Response to Climate Change, the Fourth Industrial Revolution, and Artificial Intelligence*, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, tr. 145 – 154, ISBN:978-604-965-871-6
4. Mã Xuân Vinh, Võ Thị Bích Hạnh, Đinh Vũ Hoàng Tuấn (2024), “Vai trò của giá trị cảm nhận trong mối quan hệ giữa người lao động và thực thi trách nhiệm xã hội tại các điểm du lịch thành phố Phú Quốc”, *Tạp chí khoa học HUFLIT* Tập 8 (1), tr. 70-77, ISSN 2354-113X.
5. Mã Xuân Vinh, Nguyễn Minh Trí (2023), “Impact of employees’ perception of corporation social responsibility on their engagement with tourist accommodation in Phú Quốc City”, *6th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, tr. 742 – 756, ISBN:978-604-330-939-3.

6. Mã Xuân Vinh, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Minh Trí (2023), “Factors Affecting Responsible Tourism Development in Vũng Tàu City”, *Local Economic and Tourism Development in responding positively to Digital Transformation - Opportunities and challenges in training human resources in Dak Nong province*, Nhà xuất bản Tài chính, tr. 12 – 18, ISBN:978-604-79-4095-0.
7. Mã Xuân Vinh (2021), “Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp du lịch dưới tác động của đại dịch COVID-19”, *Văn hóa, giáo dục và du lịch với phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, tr.448-452, ISBN 978-604-80-5756-5.
8. Mã Xuân Vinh (2024), Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: “Đánh giá việc thực thi trách nhiệm xã hội của các điểm đến du lịch tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang”. Mã số đề tài H2022-04. Tháng 4/2024. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM.